

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG THÀNH  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15-7-2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Thu Thủy.

2. Nguyễn Thanh Danh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Linh Phương— Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Đình Tất - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 690/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 109/2022/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Ngọc Đ, sinh năm 1981.

ĐKTT: Khu 13, xã LĐ, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ hiện tại: Tổ 17, khu CX, thị trấn LT, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Tổ 17, khu CX, thị trấn LT, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

(Bà có mặt, ông H vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Theo đơn khởi kiện ngày 13/12/2021, các lời khai có tại hồ sơ vụ án và tại phiên Tòa, nguyên đơn Bà Phạm Thị Ngọc Đ trình bày:**

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn H tự nguyện tìm hiểu và đi đến xây dựng gia đình với nhau vào năm 2000 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TNP A, Quận 9, TP Hồ Chí Minh vào năm 2013. Trong quá trình chung sống đến năm 2018, bà và ông H thường phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do ông H có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Vì con và gia đình nên bà cố gắng để xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng ông H không thay đổi, còn làm cho mối quan hệ vợ chồng mâu thuẫn càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020. Nay bà xét thấy không còn tình cảm với ông H, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

+ Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Tấn H, sinh ngày 25/6/2013, hiện cháu H đang do bà trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Bà tự thỏa thuận với ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có.

**- Bị đơn ông Nguyễn Văn H vắng mặt không có lý do.**

**- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:**

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ theo luật định, đối với bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa bà Đ và ông H là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo lời khai bà Đ và chứng cứ tại hồ sơ cho thấy: Quá trình chung sống, bà Đ và ông H đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, thời gian ly thân kéo dài. Ông H đã được Tòa án triệu tập tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng không tham gia tố tụng, cho thấy mối quan hệ hôn nhân giữa bà Đ và ông H đã mâu thuẫn trầm trọng. Vì vậy, bà Đ yêu cầu được ly hôn ông H là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đ.

+ Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Tấn H, sinh ngày 25/6/2013, hiện cháu H đang do bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn, bà Đ yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H, xét phù hợp nguyện vọng cháu H nên đề nghị Tòa án giao cháu H cho bà Đ nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng bà Đ không yêu cầu nên không xem xét.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Đề nghị không xem xét do không tranh chấp và không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

### **[1] Về tố tụng:**

- *Về thẩm quyền:* Vụ án thuộc loại tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và bị đơn ông Nguyễn Văn H có nơi cư trú tại khu CX, thị trấn LT, huyện LT, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Thành theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn ông Nguyễn Văn H đã được tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông H.

### **[2] Về nội dung:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Xét hôn nhân giữa Bà Đ – ông H xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 50 quyển số 1/2013 tại Ủy ban nhân dân phường TNP A, Quận 9, TP Hồ Chí Minh nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho ông H nhưng ông H không chấp hành tổng đạt của Tòa án nên không có lời khai và không tiến hành hòa giải được. Cho thấy ông H không có trách nhiệm đối với mối quan hệ hôn nhân với bà Đ, không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo luật định. Cho thấy quan hệ hôn nhân giữa bà Đ và ông H đã mâu thuẫn trầm trọng, sống không hạnh phúc, đã sống ly thân từ năm 2020 không bàn bạc đoàn tụ được, mục đích hôn nhân không đạt theo như lời khai của bà Đ là hoàn toàn có căn cứ. Vì vậy, việc bà Đ yêu cầu được ly hôn ông H là có cơ sở chấp nhận.

- *Về con chung:* Có một con chung tên Nguyễn Tấn H, sinh ngày 25/6/2013, hiện cháu H đang do bà Đ nuôi dưỡng. Ly hôn, bà Đ yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H, xét bà Đ đảm bảo điều kiện nuôi con và phù hợp nguyện vọng cháu H nên giao cháu H cho bà Đ tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng bà Đ không yêu cầu nên không xem xét.

- *Về tài sản chung:* Không tranh chấp nên không xem xét.

- *Về nợ chung:* Không có nên không xem xét.

**[3] Về án phí:** Theo luật định bà Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định nên ghi nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, điều 84 và Điều 131 Luật hôn nhân và gia

đình năm 2014.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

**1/** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Ngọc Đ đối với bị đơn ông Nguyễn Văn H về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

Xử cho bà Phạm Thị Ngọc Đ được ly hôn ông Nguyễn Văn H.

**2/** Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Tấn H, sinh ngày 25/6/2013. Xử giao cho bà Phạm Thị Ngọc Đ được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tấn H.

Về cấp dưỡng bà Đ không yêu cầu nên không xem xét.

Vì quyền lợi của cháu H, ông H được quyền đến thăm nom con chung không ai được cản trở. Trừ trường hợp ông H bị hạn chế quyền thăm nom con theo quy định tại Điều 82 và Điều 85 của Luật hôn nhân và gia đình.

Khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

**3/** Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

**4/** Về án phí: Bà Phạm Thị Ngọc Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0005032 ngày 13/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, bà Đ đã nộp đủ án phí.

**5/** Về quyền kháng cáo: Bà Phạm Thị Ngọc Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND h. Long Thành (1);
- Chi cục THADS H. Long Thành (1);
- UBND Phường Tăng Nhơn Phú A, Q.9 – TP.HCM(1);
- Đương sự (2);
- Lưu (3).

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Thanh Hà**

